

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Ông Đỗ Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu H - Sinh năm 1991.

Nơi ĐKKH: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và bản tự khai ngày 25/10/2017 cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H hay mãi chơi, không quan tâm đến vợ con. Chị H đã góp ý nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11/2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Tháng 10/2016 chị H đã nộp đơn xin ly hôn với anh H nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên cuộc sống gia đình không hạnh phúc, đến nay chị xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2017 của anh Nguyễn Văn H gửi Tòa án nhân dân huyện Bảo T, anh xác nhận về việc đăng ký kết hôn và việc vợ chồng có mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, anh và chị H sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị H vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị H và anh H xác nhận, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Chí B - Sinh ngày: 16/6/2013. Hiện nay cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn, trong bản tự khai thì anh H cũng nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bách, việc chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì anh H cũng không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thu H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh H trú tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thu H và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Anh H đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và có bản tự khai đồng ý ly hôn với chị H nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, do anh H vắng mặt vì vậy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, việc chị H xin ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H đều xác nhận, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Chí B - Sinh ngày: 16/6/2013, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

hôm nay, chị H vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Tại bản tự khai ghi ngày 02/11/2017 thì anh H cũng nhất trí để chị H được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu Bách sống cùng với chị H và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân chị H là giáo viên, có mức lương ổn định được cơ quan nơi đang công tác xác nhận. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Chí Bách cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Xử cho chị Đỗ Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Chí B- Sinh ngày: 16/6/2013 cho chị Đỗ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007358 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai; Chị Đỗ Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- THADS huyện B (2);
- UBND xã X;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

